

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 11-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồng Ngọc Hưng

Ông Thạch Khmau

Bà Diệp Huyền Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Thanh Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST - HS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1989; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện nay: số C, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Trâm Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T:** Luật sư Nguyễn Tấn L – Văn phòng L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh T bào chữa theo chỉ định (có mặt).

- **Bị hại:** Trịnh Hoài T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số C, đường N, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 06/6/1960. Nơi cư trú: số C, đường N, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1964. Nơi thường trú: số 29, khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: số C, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Trâm Thị H, sinh năm 1955. Nơi thường trú: khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Lâm Thanh P, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Phạm Thế D1, sinh ngày 24/4/1981. Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

3/ Trần Ngọc Anh V, sinh ngày 18/7/1976. Nơi thường trú: khóm F, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc mái tol lần sang nhà bị cáo Nguyễn Trường T, nên vào khoảng 08 giờ ngày 18/02/2022, khi anh Trịnh Hoài T1 đang cùng thợ sửa mái tol của nhà mình tại khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (phía sau nhà bị cáo). Lúc này bị cáo T đứng đầu hẻm cầm trên tay hai cây dao: 01 cây dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ sét, mũi bằng và 01 cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao sắc, mũi nhọn đi đến chỗ anh T1 đang làm để yêu cầu anh T1 cho thợ cắt phần máy tol lần qua nhà bị cáo. Anh T1 trả lời là đã cắt rồi và không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo nên hai người xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc anh T1 quay lưng về phía bị cáo và tiếp tục công việc thì bị cáo liền tiến đến từ phía sau anh T1 và dùng tay trái cầm con dao cán màu đen kẹp cổ anh T1, tay phải cầm con dao cán màu vàng đưa vòng ra phía trước và đâm ngược vào ngực phải của anh T1 một cái. Thấy anh T1 bị đâm thì mẹ vợ anh T1 là bà Nguyễn Thị Ngọc N ở cùng nhà với anh T1 chạy đến dùng tay chụp lấy lưỡi dao đang đâm vào ngực anh T1 và gỡ ra ngăn không cho bị cáo đâm anh T1, anh T1 vùng vẫy thoát ra và đứng đối diện bị cáo, lúc này bà N can ngăn xô bị cáo T và anh T1 ra không cho đánh nhau, anh T1 tiến lại gần bị cáo T thì bị cáo dùng dao thái lan đâm 02 nhát: 01 nhát trúng vào bụng làm thủng dạ dày và 01 nhát đâm trúng cánh tay trái. Anh T1 dùng hai tay ôm quật bị cáo T làm bị cáo T, bà N và anh T1 ngã xuống tấm tol để trên đường hẻm. Ngay khi ngã xuống, anh T1 ôm không chế bị cáo, bà N dùng đầu gối ấn giữ tay trái đang cầm dao mũi bằng trên tay bị cáo T và tước dao, ông Nguyễn Thanh P1 (là thợ sửa mái tol) nắm giữ tay phải đang cầm dao thái lan của bị cáo T và ấn cong lưỡi dao rồi tước dao ném ra xa, anh T1 dùng tay đánh vào mặt của bị cáo T thì ông Nguyễn Anh V1 là đương rẽ anh T1 từ trong nhà đi ra can ngăn

nên anh T1 buông bị cáo T ra, bị cáo T đi về nhà, anh T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28/22/TgT ngày 11/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trịnh Hoài T1 là: 31% (ba mươi một phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người Trịnh Hoài T1 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: vật cứng có cạnh sắc, nhọn.
- Sẹo vùng ngực: hướng từ trước ra sau.
- Sẹo vùng 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái: hướng từ sau ra trước.
- Sẹo vùng rốn gây thủng dạ dày: hướng từ ngoài vào trong (BL: 155-156)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/22/TgT ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thị Ngọc N là: 02% (hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Thị Ngọc N là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: vật cứng có cạnh sắc, nhọn.
- Hướng từ trong ra ngoài.

Bà Nguyễn Thị Ngọc N đã tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Trường T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 225/22/TgT ngày 19/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo Nguyễn Trường T là: 01% (một phần trăm).

Bị cáo Nguyễn Trường T xác định thương tích này là do lúc bị anh Trịnh Hoài T1 quật ngã trúng chân vào cạnh sắc của tol gây ra, không yêu cầu xử lý trường hợp này.

- Về vật chứng, đồ vật thu giữ: - 01 (một) cây dao dài 25cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “TRƯỜNG TÍNH”, bản rộng nhất 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm đã bị rỉ sét, có một cạnh tà, một cạnh sắc, lưỡi dao mũi bằng có bản rộng nhất 04cm.

- 01 (một) cây dao, loại đao thái lan dài 20,8cm; có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “KIWI”, bản rộng nhất 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 10,8cm bị biến dạng cong, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAND”, có một cạnh tà, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 02cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, loại cổ tròn có viền đỏ một phần, trước ngực sọc ngang màu trắng, trên áo có dấu vết màu đỏ sẫm nghi là máu.

- 01 (một) quần short lửng loại vải kaki màu trắng (đã cũ), trên có dấu vết màu đỏ sẫm nghi máu (BL: 86-88)

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại Trịnh Hoài T1, bị cáo không khiếu nại cũng không kêu oan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Hoài T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí trong 08 ngày nằm viện và tiền chi lấy giấy chứng nhận thương tích tổng cộng 2.045.162 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 16 tháng với số tiền là 23.840.000 đồng, tiền mất thu nhập do thời gian nằm viện và nghỉ dưỡng bệnh tổng cộng 68 ngày, một ngày 1.500.000 đồng; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trường T đồng ý bồi thường tiền thuốc, viện phí và tiền chi lấy giấy chứng nhận thương tích; tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do thời gian nằm viện và nghỉ dưỡng bệnh 68 ngày và chỉ đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập một ngày 350.000 đồng, bị hại yêu cầu bồi thường một ngày 1.500.000 đồng là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh; Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên tòa. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội danh “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tính tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội giết người thuộc trường hợp chưa đạt, thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại bồi thường bồi thường tiền thuốc, viện phí và tiền chi lấy giấy chứng nhận thương tích; tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập do thời gian nằm viện và nghỉ dưỡng bệnh, riêng đối với tiền mất thu nhập đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại một ngày 500.000 đồng. Ngoài đề

ngợi Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí, giành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Vị hoàn toàn thống nhất với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Trà Vinh và quan điểm của Vị kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt đã truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Trường T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt cho bị: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng ở khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình cho bị cáo thấp mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trường T: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để lo cho con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, mặc dù vắng mặt lần thứ nhất nhưng việc vắng mặt người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, vì vậy việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận: Do mái tol nhà của anh Trịnh Hoài T1 trong mỗi lần mưa nước xối qua tường nhà của bị cáo thấm vào bên trong, nên vào khoảng 08 giờ ngày 18/02/2022, khi anh Trịnh Hoài T1 đang cùng thợ sửa mái tol, bị cáo cầm hai cây dao: 01 cây dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ sét, mũi bằng và 01 cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao sắc, mũi nhọn đi đến chỗ anh T1 đang làm để yêu cầu anh T1 cho thợ cắt phần mái tol lấn qua nhà bị cáo nhưng anh T1 không thực hiện theo yêu cầu của bị cáo nên hai người xảy ra cự cãi với nhau. Trong lúc anh T1 quay lưng về phía bị cáo và

tiếp tục công việc thì bị cáo dùng dùng tay trái cầm dao cán màu đen mũi bằng kẹp cổ còn tay phải cầm dao thái lan cán màu vàng mũi nhọn đưa về trước và đâm ngược vào ngực phải của anh T1 một cái được mẹ vợ anh T1 là bà Nguyễn Thị Ngọc N can ngăn, anh T1 vùng vẫy thoát ra và tiến lại bị cáo đứng đối diện bị cáo, bị cáo tiếp tục dùng dao thái lan đâm 02 nhát: 01 nhát trúng vào bụng làm thủng dạ dày và 01 nhát đâm trúng cánh tay trái. Hậu quả, anh Trịnh Hoài T1 bị thương tích 31%.

Lời tự khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai khi Kiểm sát viên phúc tụng là nhất quán nhau, không thay đổi, đã có căn cứ xác định rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai không có sự tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc N, người làm chứng như lời khai của anh Nguyễn Thanh P1, phù hợp với tang vật chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với dấu vết thương trên cơ thể của bị hại Trịnh Hoài T1 đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội “Giết người” với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và phù hợp với án lệ số 47/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, sức khỏe, tính mạng là vô cùng quan trọng được pháp luật đề cao bảo vệ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã cố ý dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào ngực, bụng bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể của bị hại mặc dù được can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tiếp tục đâm bị hại và tiếp tục được mọi người can ngăn một lần nữa tuột bỏ hai con dao trên tay bị cáo nên hậu quả không tiếp tục xảy ra, hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, hung hãn với tính chất côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và tính mạng người khác do nơi xảy ra vụ án là trung tâm thành phố nên được cấp cứu kịp thời nên bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này trong tình hình hiện nay cũng như đề cao sức khỏe bảo vệ con người.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo để đảm bảo tính áp dụng hình phạt khách quan, toàn diện đúng hành vi và hậu quả của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình

khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện bị cáo một mình nuôi con còn nhỏ đang đi học. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, ngoài các tình tiết giảm nhẹ phân tích trên, do hành vi phạm tội của mặc dù đã hoàn thành về tội phạm nhưng chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về người thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Hoài T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí trong 08 ngày nằm viện và tiền chi lấy giấy chứng nhận thương tích tổng cộng 2.045.162 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 16 tháng với số tiền là 23.840.000 đồng, tiền mất thu nhập do thời gian nằm viện và nghỉ dưỡng bệnh tổng cộng 68 ngày về số tiền bồi thường như trên và số ngày mất thu nhập nằm bệnh bị cáo thỏa thuận đồng ý với bị hại về việc bồi thường, riêng số tiền mất thu nhập bị hại yêu cầu một ngày 1.500.000 đồng bị cáo không đồng ý yêu cầu hội xét xử xem xét cho bị cáo đúng với quy định pháp luật.

Qua yêu cầu của bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tiền thuốc, viện phí trong 08 ngày nằm viện 1.885.162 đồng và tiền chi lấy giấy chứng nhận thương tích 160.000 đồng tổng cộng 2.045.162 đồng và tiền tổn thất tinh thần 23.840.000 đồng mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp với quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu thời gian mất thu nhập của bị hại lúc nằm viện 08 ngày và 60 ngày nghỉ dưỡng bệnh tổng cộng 68 ngày là phù hợp với thương tích thực tế bị cáo đã gây ra có cơ sở chấp nhận, đối yêu cầu một ngày 1.500.000 đồng Hội đồng xét thấy tại phiên tòa bị hại không chứng minh được về việc bị hại thu nhập mỗi ngày 1.500.000 đồng như bị hại đã trình bày việc bị hại không trình bày được chứng cứ để chứng minh mất thu nhập của bị hại là chưa thực tế bởi nghề nghiệp của bị hại là nghề bán tổ yến thành phẩm không đăng ký nhãn hiệu, an toàn vệ sinh thực phẩm, không khai thuế nên không được xem là lao động có tay nghề và có thu nhập ổn định nên chỉ có căn cứ chấp nhận theo mức lao động trung bình tại địa phương đối với

nam với công việc nặng nhọc chỉ ở mức 400.000/ ngày x 68 = 27.200.000 đồng; đối với tiền ngày công lao động của người nuôi 08 ngày x 350.000đ/ ngày xét thấy phù hợp với thực tế và có căn cứ nên chỉ có căn cứ chấp nhận 350.000/ ngày x 8 ngày = 2.800.000 đồng. Như vậy về trong vụ án này về bồi thường trách nhiệm dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường cho anh Trịnh Hoài T1 số tiền 55.885.162 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao dài 25cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “TRƯỜNG TÍNH”, bản rộng nhất 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm đã bị rỉ sét, có một cạnh tà, một cạnh sắc, lưỡi dao mũi bằng có bản rộng nhất 04cm.

- 01 (một) cây dao, loại đao thái lan dài 20,8cm; có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “KIWI”, bản rộng nhất 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 10,8cm bị biến dạng cong, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAND”, có một cạnh tà, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 02cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, loại cổ tròn có viền đỏ một phần, trước ngực sọc ngang màu trắng, trên áo có dấu vết màu đỏ sẫm nghi là máu.

- 01 (một) quần short lưng loại vải kaki màu trắng (đã cũ), trên có dấu vết màu đỏ sẫm nghi máu.

Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận về phần hình phạt về mức bồi thường ngày công lao động. Đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Trịnh Hoài T1. Buộc bị cáo Nguyễn Trường T bồi thường cho bị hại Trịnh Hoài T1 số tiền 55.885.162 đồng (*năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) do ông Nguyễn Văn D nộp theo biên lai thu số 0002274 ngày 28/12/2022 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao dài 25cm; có cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “TRƯỜNG TÍNH”, bản rộng nhất 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm đã bị rỉ sét, có một cạnh tà, một cạnh sắc, lưỡi dao mũi bằng có bản rộng nhất 04cm.

- 01 (một) cây dao, loại đao thái lan dài 20,8cm; có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, trên cán dao có ghi dòng chữ “KIWI”, bản rộng nhất 02cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 10,8cm bị biến dạng cong, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAND”, có một cạnh tà, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 02cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, loại cổ tròn có viền đỏ một phần, trước ngực sọc ngang màu trắng, trên áo có dấu vết màu đỏ sẫm nghi là máu.

- 01 (một) quần short lưng loại vải kaki màu trắng (đã cũ), trên có dấu vết màu đỏ sẫm nghi máu.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trường T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và 2.794.000 đồng (*hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành